

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 652/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ông Lê Hiền N**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 113/1, KP H, phường Hà, thành phố B, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* **Bà Trần Thị L**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 113/1, KP N, phường H, thành phố B, tỉnh Đ.

Địa chỉ liên hệ: 44 đường B, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 10 Luật hôn nhân gia đình 2000;

Căn cứ vào Điều 55, 131 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Hiền N và bà Trần Thị L về việc “Ly hôn”.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hiền N và bà Trần Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 03 con chung là cháu Lê Trần Tuyết N, sinh ngày 12/10/2001, cháu Lê Quang H sinh ngày 05/9/2008 và cháu Lê Huy Hg, sinh ngày 05/9/2008. Khi ly hôn, cháu Ngân đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án xem

xét, giải quyết, giao cháu Huy và cháu H cho bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Đương sự khai không có.

Ông N được quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết ông bà được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Ông Lê Hiền N tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000589 ngày 24/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả cho ông Nhân số tiền còn lại là 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Ủy ban nhân dân nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Cẩm**